

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

T, ngày 13 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ vào Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH  
ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc các  
đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương  
mại thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng”.*

### XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

##### **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Quang H – Giám đốc chi nhánh X - Ngân hàng TMCP B (Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/06/2017 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP B)

Người được ủy quyền lại: ông Vũ Đức T, ông Trần Mạnh C, bà Đinh Thị H (Giấy ủy quyền số 114/UQ-LPostBank ngày 17/11/2021) (ông T có mặt)

##### **Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ thương mại P**

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị N, Giám đốc

Đại diện ủy quyền: ông Lê Nguyễn Ngọc D, Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền ngày 19/12/2022)

## **2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngân hàng TMCP B và Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P xác nhận, tính đến ngày 05/01/2023, Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD1402020220 ngày 07/09/2020, phụ lục hợp đồng số PL01/HDTD1402020220 ngày 11/9/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1402020220/01 ngày 07/9/2020: nợ gốc: 1.293.600.000 đồng; lãi trong hạn: 280.907.416 đồng; lãi quá hạn: 46.224.776 đồng. Tổng: 1.620.732.192 đồng

- Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD1402020336 ngày 04/12/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1402020336/01 ngày 04/12/2020: nợ gốc: 1.195.079.974 đồng; lãi trong hạn: 247.837.193 đồng; lãi quá hạn: 40.573.629 đồng. Tổng: 1.483.490.796 đồng.

**Tổng cộng: 3.104.222.988 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 2.488.679.974 đồng; Nợ lãi trong hạn: 528.744.609 đồng; Nợ lãi quá hạn: 86.798.405 đồng

**2.2.** Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền: **3.104.222.988 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 2.488.679.974 đồng; Nợ lãi trong hạn: 528.744.609 đồng; Nợ lãi quá hạn: 86.798.405 đồng.

**2.3.** Kể từ ngày 06/01/2023, Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong HDTD1402020220 ngày 07/09/2020, phụ lục hợp đồng số PL01/HDTD1402020220 ngày 11/9/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1402020220/01 ngày 07/9/2020; Hợp đồng tín dụng số: HDTD1402020336 ngày 04/12/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1402020336/01 ngày 04/12/2020 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

**2.4.** Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

- Xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu VEAM, số loại: VPT880 MB, sản xuất tại Việt Nam, màu màu Trắng, Biển kiểm soát: 29H-712.77, số khung: RN1K2B2J4LMU00164, số máy: ISD1804378839371, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 761475 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/09/2020 cho Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số:

1402020220/HĐTC-LPB.XM ký ngày 07/09/2020 và Phụ lục hợp đồng số PL/1402020220/HĐTC-LPB.XM.

- Xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu VEAM, số loại: VPT880 MB-2, sản xuất tại Việt Nam, màu Xanh, Biển kiểm soát: 29H-712.37, số khung: RN1K2B2J2LMU00163, số máy: ISD1804378839379, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 761473 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/09/2020 cho Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P thể chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 1402020220/HĐTC-LPB.XM ký ngày 07/09/2020 và Phụ lục hợp đồng số PL/1402020220/HĐTC-LPB.XM.

- Xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu VEAM, số loại: VPT880 MB-2, sản xuất tại Việt Nam, màu Trắng, Biển kiểm soát: 29H-721.05, số khung: RN1K2B2J2LMU00213, số máy: ISD1804382084900, Chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: HĐTC1402020336 ký ngày 04/12/2020.

- Xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu VEAM, số loại: VPT880 MB-2, sản xuất tại Việt Nam, màu Xanh, Biển kiểm soát: 29H-722.18, số khung: RN1K2B2J0LMU00212, số máy: ISD1804382084887, Chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: HĐTC1402020336 ký ngày 04/12/2020.

**2.5.** Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

**2.6.** Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại P tự nguyện chịu toàn bộ 47.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 42.300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 63265 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thắng**